

Bản án số: **44/2026/HNGĐ-ST**

Ngày 25 - 3 - 2026

V/v “*Tranh chấp Hôn nhân &  
Gia đình*”.

**NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - NGHỆ AN**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* bà Lê Thị Nhung

*Các hội thẩm nhân dân:* ông Nguyễn Văn Dũng - ông Ngô Đình Tư

***- Thư ký phiên tòa:*** ông Phạm Văn Trung - Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Nghệ An:*** Bà Hoàng Thị Thanh - Chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Nghệ An xét xử công khai vụ án thụ lý số: 280/2025/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2025 về Tranh chấp Hôn nhân & Gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2026/QĐXXST- HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2026/QĐST - HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** chị Phạm Thị B, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn N, xã H, tỉnh Nghệ An (có mặt)

***- Bị đơn:*** anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1990

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn N, xã H, tỉnh Nghệ An.

Hiện nay đang cư trú tại: Đài Loan (vắng mặt lần thứ 2)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị B trình bày:*

**- Về quan hệ hôn nhân:** Ngày 27/11/2015, chị và anh H kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, không bị ai lừa dối, ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D (nay là xã H), tỉnh Nghệ An. Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hòa thuận hạnh phúc, tuy nhiên, được 1 thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống khác nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng mà không tìm được tiếng nói chung. Mặc dù 02 bên đã rất cố gắng hàn gắn nhưng không được. Nay chị xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

**- Về con chung:** Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Phương A, sinh ngày 30/4/2016 và Nguyễn Phúc L, sinh ngày

31/10/2019. Hiện tại các con đang được chị chăm sóc và nuôi dưỡng. Vì không muốn thay đổi môi trường sống của con, tâm lý của con ít bị ảnh hưởng, nay ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao 2 con chung cho chị được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

- **Về cấp dưỡng:** Chị B không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con.

- **Về tài sản:** Không yêu cầu giải quyết

+ *Đối với bị đơn anh Nguyễn Cảnh H1:* Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án; yêu cầu anh H1 có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án đồng thời niêm yết công khai các văn bản tố tụng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh H1 theo quy định của pháp luật nhưng hiện tại anh H1 vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì. Theo trình bày của ông Nguyễn Trọng B1, bà Trần Thị T (bố mẹ đẻ của anh H1) thì anh H1 hiện nay đi làm ăn bên Đài Loan không có nhà, tuy nhiên anh thường xuyên điện thoại về cho gia đình nhưng không nói rõ địa chỉ hiện tại của anh H1 cụ thể ở đâu và anh H1 đã biết việc chị B làm đơn ly hôn anh tại Tòa án. Đến ngày xét xử vụ án anh H1 cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 phát biểu quan điểm:**

- Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ và xét xử vắng mặt bị đơn đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật. Việc anh H1 vắng mặt được xác định cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối khai báo nên đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị B, áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình cho chị B được ly hôn với anh H1. Về con chung áp dụng Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84, Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình : Hiện nay 02 con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Thị Phương A, sinh ngày 30/4/2016 và Nguyễn Phúc L, sinh ngày 31/10/2019, hiện đang được mẹ đẻ là chị B chăm sóc nuôi dưỡng. Do anh H1 đang ở nước ngoài không có địa chỉ cụ thể rõ ràng, cháu Phương A có đơn nguyện vọng được ở với mẹ, cháu Phúc L còn nhỏ tuổi cần sự chăm sóc của người mẹ do đó cần tiếp tục giao 02 con chung cho chị B chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, trưởng thành; anh H1 có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con theo quy định. Chị B không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Chị B chưa yêu cầu nên dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu. Về án phí: Nguyên đơn chị B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và ý kiến của chị B, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị B trình bày anh H1 hiện đang cư trú tại nước Đài Loan nhưng không biết địa chỉ cụ thể. Tòa án đã tiến hành xác minh tại người thân của anh H1 là ông Nguyễn Trọng B1, bà Trần Thị T (bố mẹ đẻ của anh H1) cung cấp thông tin hiện nay anh H1 đang đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài, mặc dù không biết nơi cư trú cụ thể, nhưng anh H1 thường xuyên gọi điện cho gia đình. Ngày 24 tháng 12 năm 2025, Phòng Q Công an tỉnh N đã có công văn trả lời số: 5374/QLXNC- Đ1 hiện anh H1 đã sử dụng hộ chiếu P01548167 để xuất cảnh vào ngày 24 tháng 5 năm 2025 qua cửa khẩu N1 hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Do anh H1 trước khi xuất cảnh có địa chỉ cuối cùng tại thôn N, xã H, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Nghệ An.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Ngọc B2, bà Trần Thị T (bố mẹ đẻ của anh H1) cung cấp hiện nay anh H1 đang đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài nhưng không biết địa chỉ cụ thể; anh H1 vẫn gọi điện thoại về cho gia đình và đã biết được chị B khởi kiện yêu cầu ly hôn tại Tòa án nhưng anh H1 không có ý kiến gì. Như vậy, anh H1 đã biết được chị B yêu cầu ly hôn nhưng vẫn không cung cấp địa chỉ và vắng mặt là thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo. Vì vậy, căn cứ Điều 207; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị B và anh Nguyễn Cảnh H1 kết hôn vào ngày 27/11/2015 tại Ủy ban nhân dân xã D (nay là xã H), tỉnh Nghệ An Nghệ An. Hôn nhân giữa chị B, anh H1 được xác lập trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ theo quy định của định pháp luật. Do đó hôn nhân giữa chị B, anh H1 là hôn nhân hợp pháp.

-Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo chị B nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, sống thiếu tin tưởng và không quan tâm đến nhau. Hiện tại, chị B và anh H1 đã sống ly thân. Sau khi thụ lý, Tòa án đã niêm yết và tổng đạt hợp lệ cho anh H1 nhưng anh H1 vắng mặt không có lý do, sau đó Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bố mẹ anh H1 là ông B2, bà T; ông bà cam kết thông báo lại cho anh H1, anh H1 đã biết chị B xin ly hôn tại Tòa án tuy nhiên trong quá trình giải quyết anh H1 vẫn vắng mặt và không có văn bản ý kiến gì gửi về cho Tòa án điều đó chứng tỏ anh H1 không mong muốn tìm giải pháp để hàn gắn tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng.

Xét mâu thuẫn giữa chị B, anh H1 đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 56 của

Luật Hôn nhân & Gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, cho chị B được ly hôn với anh H1.

[3] Về con chung: Chị B, anh H1 có 02 con chung, hiện nay 02 con chung của chị B và anh H1 là cháu Nguyễn Thị Phương A, sinh ngày 30/4/2016 và Nguyễn Phúc L, sinh ngày 31/10/2019 đang ở với chị B, chị B có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con. Xét chị B có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là nguyện vọng chính đáng, Hội đồng xét xử thấy: Hiện nay các con chung đang ở cùng chị, bản thân chị có công việc ổn định là giáo viên trường Mầm non của xã, dạy gần nhà, bên cạnh chị còn có cha mẹ, người thân bên ngoại hỗ trợ vật chất cũng như tinh thần nên đảm bảo điều kiện về thời gian gần gũi chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Mặt khác quá trình giải quyết vụ án anh H1 không ở nhà thường xuyên để gần gũi và chăm sóc con chung được như chị B, vì vậy việc giao con cho anh H1 sẽ không đảm bảo quyền lợi của con chung. Do đó để tạo điều kiện tốt nhất cho con chung của vợ chồng, áp dụng Điều 81 Luật Hôn nhân & Gia đình cần tiếp tục giao 02 con chung cho chị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành là phù hợp với thực tế cũng như đơn nguyện vọng của con chung là cháu Nguyễn Phương A.

\*Về cấp dưỡng tiền nuôi con: Chị B không yêu cầu anh H1 thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, do đó Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Các đương sự chưa yêu cầu nên dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[5] Về án phí: Chị B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào các Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 116; Điều 122; Điều 123; Điều 127 và Điều 129 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.*

*Căn cứ vào các Điều 39, Điều 147, khoản 4 Điều 207; Điều 228; Điều 238; Điều 273, Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 1 luật số 81/2025/QH15 ngày 24/06/2025 và Điều 10 Nghị quyết 01/2024/NQ - HĐTP - TANDTC, ngày 16/5/2024 của Tòa án nhân dân Tối cao; Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.*

**-Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị B

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị B được ly hôn anh Nguyễn Cảnh H1.
2. Về con chung: Tiếp tục giao 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Phương A, sinh ngày 30/4/2016 và Nguyễn Phúc L, sinh ngày 31/10/2019 cho chị B chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi, trưởng thành.

\*Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Đương sự chưa yêu cầu.



Anh Nguyễn Cảnh H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị Nguyễn Thị Bích C các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Nguyễn Cảnh H1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Anh Nguyễn Cảnh H1 không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của cha mẹ hoặc tổ chức cá nhân theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân & Gia đình Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phạm Thị Bích K yêu cầu nên Tòa án không giải quyết. Dành quyền khởi kiện liên quan đến chia tài sản chung, nợ chung cho các đương sự trong một vụ án dân sự khác khi các đương sự có yêu cầu.

4. Về án phí: Buộc chị Phạm Thị Bích P chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003634 ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị B đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Phạm Thị B có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Cảnh H1 vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật./.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Nhung**

**THÀNH VIÊN  
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

*Nguyễn Văn Dũng Ngô Đình T1*

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Lê Thị N*

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN  
TOÀ**

**Lê Thị Nhung**